

Số: 01/2021/QĐST-DS

Quang Bình, ngày 17 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 07/5/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-DS ngày 15/3/2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cu Thị Ch, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Làm ruộng;

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Lao động tự do;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ:

+ Ông Hoàng Văn Q trả nợ cho bà Cu Thị Ch số tiền gốc 110.000.000^d (một trăm mười triệu đồng) theo giấy vay tiền viết ngày 12/5/2020 và giấy khất nợ viết ngày 5/6/2020.

+ Phương thức trả nợ: trả làm 3 lần.

- Thời gian trả tiền và số tiền trả:

Lần 1 trả 40.000.000^d (bốn mươi triệu đồng) vào ngày 14/5/2021;

Lần 2 trả 35.000.000^d (ba mươi lăm triệu đồng) vào ngày 30/6/2021;

Lần 3 trả 35.000.000^d (ba mươi lăm triệu đồng) vào ngày 30/7/2021.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hoàng Văn Q bà Ch đã làm mất, nay bà Ch không lấy tiền lãi nên ông Q chịu trách nhiệm đi làm lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mọi chi phí cho việc làm lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Q chịu trách nhiệm chi trả.

- Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí: Ông Hoàng Văn Q chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.375.000^d (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà Cu Thị Ch tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.375.000^d (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho Bà Cu Thị Ch số tiền 1.375.000^d (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 03591 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Phương